

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2026-2027

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc Quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027;*

*Căn cứ Thông tư số 83/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chuẩn Cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 09 năm 2026 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định quản lý Khoa học Công nghệ của Đại học Thái Nguyên;*

*Căn cứ Chương trình Công tác số 67-CTr/ĐU ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 14/2/2025 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Kế hoạch 679/KH-ĐHSP ngày 08 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Kế hoạch Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030.*

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (ĐHSP-ĐHTN) xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2026-2027 như sau:

## 1. MỤC TIÊU

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, quy định về khoa học công nghệ phù hợp với giai đoạn hiện nay, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo lộ trình trong Kế hoạch 679/KH-ĐHSP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030.

b) Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả đối với hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từng bước đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng, yếu tố then chốt cho sự phát triển Nhà trường.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu ưu tiên gắn với các lĩnh vực, ngành đào tạo thế mạnh của Trường, bám sát chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường; tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí uy tín quốc gia, các tạp chí thuộc danh mục WoS, Scopus, đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 83/2026/BGD&ĐT; tăng số lượng công bố quốc tế uy tín thêm 12%/năm; đẩy mạnh đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Tăng cường việc xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cho giảng viên, người học, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ.

d) Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đảm bảo liêm chính học thuật, đảm bảo các nghiên cứu tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

đ) Thúc đẩy và nâng cao chất lượng công tác sản xuất học liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo góp phần đẩy mạnh việc tích hợp, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động dạy và học của giảng viên.

e) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực của cán bộ, giảng viên trong ứng dụng công nghệ số vào quản lý, tổ chức, triển khai và theo dõi hoạt động nghiên cứu khoa học.

## 2. YÊU CẦU

a) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh và tương đương, chủ động đề xuất và tham gia các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, Quỹ Nafosted và các tổ chức tài trợ trong nước, quốc tế. Sản phẩm nghiên cứu hướng tới các công bố chất lượng cao trên WoS/Scopus; sáng chế, giải pháp hữu ích; sách chuyên khảo; sản phẩm, mô hình có khả năng ứng dụng và chuyển giao; đồng thời tăng cường các nhiệm vụ có sự tham gia của đối tác quốc tế và công bố chung với các nhà khoa học nước ngoài.

b) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Đại học và cấp Trường, tập trung vào các nhiệm vụ gắn với định hướng phát triển của Nhà trường, như phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thời đại số; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá; đổi mới quản trị đại học trong bối cảnh tự chủ; nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên; phát triển đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Khuyến khích triển khai các nhiệm vụ có sự hợp tác, trao đổi chuyên môn và chuyển giao kinh nghiệm với các đối tác quốc tế.

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong khoa học và công nghệ, mở rộng mạng lưới hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ uy tín; chủ động tham gia các chương trình, dự án và mạng lưới nghiên cứu quốc tế; tăng cường trao đổi chuyên gia, giảng viên, người học, tổ chức hội thảo, tọa đàm và các hoạt động học thuật quốc tế.

d) Thúc đẩy công bố quốc tế và hình thành các nhóm nghiên cứu có khả năng hội nhập, khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia các dự án nghiên cứu chung, công bố chung với các nhà khoa học quốc tế và tham gia các mạng lưới nghiên cứu chuyên ngành; từng bước nâng cao số lượng và chất lượng các công bố trên các tạp chí WoS/Scopus.

đ) Đối với nghiên cứu khoa học của người học, chú trọng bồi dưỡng năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; ưu tiên các nghiên cứu về đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, STEM/STEAM, chuyển đổi số trong giáo dục, đổi mới sáng tạo và bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động nghiên cứu, hội thảo và công bố khoa học trong nước và quốc tế.

e) Nâng cao chất lượng sản xuất và phát triển học liệu phục vụ nghiên cứu và đào tạo, đẩy mạnh số hóa, cập nhật và khai thác giáo trình, tài liệu tham khảo, học liệu số và cơ sở dữ liệu khoa học; tăng cường chia sẻ học liệu và kinh nghiệm với các đối tác quốc tế.

g) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong cán bộ, giảng viên và người học, xây dựng môi trường khuyến khích hình thành, phát triển và ứng dụng các ý tưởng, sản phẩm, mô hình đổi mới sáng tạo; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức quốc tế để hỗ trợ hoàn thiện, thử nghiệm và chuyển giao sản phẩm.

h) Tăng cường huy động nguồn lực quốc tế cho khoa học và công nghệ, chủ động tìm kiếm và khai thác các nguồn tài trợ, học bổng, chương trình hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ; ưu tiên các lĩnh vực phù hợp với thế mạnh của Nhà trường và có khả năng tạo ra sản phẩm khoa học, công nghệ có giá trị.

### 3. NỘI DUNG VÀ CHỈ TIÊU CHÍNH

#### 3.1. Về hoạt động khoa học và công nghệ

*a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khoa học công nghệ*

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 01-02 quy định quản lý về khoa học công nghệ;
- 100% giảng viên cập nhật đủ lý lịch khoa học, tài khoản google scholar và dữ liệu khoa học trên hệ thống phần mềm quản lý khoa học theo kế hoạch.

*b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ*

- Phần đầu có 01- 02 đề tài cấp Quỹ/Nhà nước hoặc tương đương được phê duyệt mới;

- 03-04 đề tài cấp Bộ/Tỉnh hoặc tương đương được phê duyệt mới;

- Triển khai thực hiện mới 04-06 đề tài cấp Đại học; 12-15 đề tài cấp cơ sở.

*c) Hoạt động công bố khoa học*

- Hỗ trợ giảng viên công bố khoa học đáp ứng mức tối thiểu theo Thông tư 83/2026/TT-BGD&ĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại học (0,6 bài báo khoa học/giảng viên/năm, trong đó số bài báo khoa học thuộc danh mục WoS, Scopus là 0,3 bài báo WoS, Scopus /giảng viên/năm). Phần đầu số bài báo quốc tế uy tín tăng 12%.

- Hỗ trợ giảng viên đăng kí 01-02 đơn sở hữu trí tuệ.

*d) Hoạt động sản xuất học liệu phục vụ đào tạo*

- Xuất bản từ 10-15 giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của Trường;

- Triển khai sản xuất mới hoặc chỉnh sửa bài giảng E-learning phục vụ đào tạo nhằm hướng đến đáp ứng theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 83/2026/TT-BGD&ĐT theo đề nghị của phòng đào tạo.

*đ) Triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của người học*

- Phê duyệt triển khai thực hiện từ 200-250 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học; Tổ chức xét giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, phần đầu thu hút khoảng 400-500 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học;

- Lựa chọn 01-03 đề tài NCKH sinh viên tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ; lựa chọn 01-03 đề tài tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Đại học Thái Nguyên (nếu có);

- Xét khen thưởng, hỗ trợ công bố khoa học cho người học theo quy định.

*e) Hoạt động hợp tác và chuyển giao công nghệ*

- Thúc đẩy hợp tác trong nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ với các đối tác;

- Phần đầu có từ 05 đến 07 nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sản phẩm được chuyển giao hoặc ứng dụng tại đơn vị tiếp nhận; kết quả được xác nhận bằng hồ sơ, biên bản hoặc minh chứng phù hợp.

*g) Tổ chức hội nghị hội thảo và tập huấn*

- Tổ chức/đồng tổ chức 01 hội thảo quốc tế; Tổ chức 5-7 hội nghị, hội thảo/seminar chuyên đề;

- Tổ chức 01-02 khóa tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu nghiên cứu, công bố khoa học cho giảng viên và người học.

*h) Thúc đẩy hoạt động các nhóm nghiên cứu*

- Sửa đổi Quy định sửa đổi quy định quản lý hoạt động các nhóm nghiên cứu (nếu có).

- Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất, tham gia đấu thầu các đề tài dự án KHCN, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề.

- Đánh giá hoạt động năm thứ nhất của nhóm nghiên cứu tiềm năng.

*i) Thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ khác*

- Thực hiện xét sáng kiến cơ sở, hỗ trợ trình độ cao, xét khen thưởng và hỗ trợ công bố khoa học theo quy định;

- Tổ chức hoạt động hội đồng giáo sư cơ sở năm 2026/2027 (nếu có);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng và nhiệm vụ.

### **3.2. Về hoạt động đổi mới sáng tạo**

- Tổ chức chương trình TNUE START UP cho người học;

- Phối hợp tổ chức 01 khóa tập huấn nhằm nâng cao năng lực về đổi mới sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp cho người học;

- Tham gia chương trình tìm kiếm nhân tài số do Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia tài trợ năm 2026/2027 (nếu có).

## **4. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

a) Hoàn thiện các văn bản quản lý về khoa học công nghệ; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khoa học công nghệ;

b) Phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu để tạo động lực cho sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo của Trường;

c) Tổ chức hội thảo tập huấn về nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về nghiên cứu khoa học, viết và đăng bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín, viết đề

xuất đề tài/dự án nghiên cứu trong và ngoài nước theo các hướng nghiên cứu Trường có thế mạnh, đặc biệt là lĩnh vực khoa học giáo dục;

d) Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, nhóm nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài trong tổ chức hoạt động, sự kiện khoa học công nghệ, phối hợp trong nghiên cứu và công bố quốc tế;

đ) Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các chương trình, dự án nghiên cứu, đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, trong đó chú trọng đến các nhóm nghiên cứu khoa học trẻ;

e) Tổ chức xét khen thưởng, hỗ trợ và biểu dương đối với các cán bộ, giảng viên và người học đăng tải nhiều bài báo quốc tế nằm trong danh mục WoS/Scopus;

g) Đưa tiêu chí thành tích công bố trên tạp chí WoS/Scopus vào nội dung ưu tiên xét thi đua, khen thưởng hàng năm;

h) Khuyến khích cán bộ, giảng viên và người học tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

i) Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ công bố khoa học;

k) Tăng cường sử dụng hiệu quả, đầu tư mới cơ sở vật chất phục vụ triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ;

l) Tăng cường tham gia các diễn đàn về đổi mới sáng tạo do các Bộ, Ngành tổ chức.

## **5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

a) Phòng KH-CN&HTQT: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động, tổ chức thực hiện bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của từng hoạt động và xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động vào cuối năm học.

b) Phòng HC-TC: Xây dựng và đề xuất quy định về việc xét thi đua, khen thưởng hàng năm dựa trên thành tích về công bố trên tạp chí WoS/Scopus là một trong các tiêu chí xét thi đua khen thưởng.

c) Các khoa, Viện Nghiên cứu khoa học và xã hội nhân văn miền núi: Trên cơ sở kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của Trường theo từng hoạt động; Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT trong quản lý, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong năm học.

d) Đoàn thanh niên phối hợp với phòng KH-CN&HTQT xây dựng chi tiết và triển khai thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo cho sinh viên.

e) Các đơn vị khác trong Trường: Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT trong xây dựng kế hoạch, lập dự toán, triển khai thực hiện các hoạt động và đánh giá kết quả của hoạt động theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường năm học 2026-2027, đề nghị các đơn vị trong Trường triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc bản Kế hoạch này./. 

**Nơi nhận:**

- Đại học Thái Nguyên (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để ph/hợp ch/đạo);
- Các đơn vị trong Trường (để th/h);
- Công TTĐT Trường (để t/b);
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (05).



**PGS.TS. Mai Xuân Trường**